

Bản án số: 63/2019/HS-PT
Ngày 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiểm;

Bà Nguyễn Thị Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có vợ: Hoàng Thị N và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn L, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1975, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945. Vợ: Lương Thị Đ con có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

3. Thi Trung T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1996, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thi Văn O (đã chết); con bà Phùng Thị H, sinh năm 1966. Vợ: Nông Thị T, có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Đức H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; con bà Dương Thị Đ, sinh năm 1974. Vợ: Nông Thị V, con có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

5. Chu Quốc B, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1993, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C (đã chết); con bà Lê Thị X, sinh năm 1960. Vợ: Hoàng Thị T, con có 02 con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

6. Chu Văn Q, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1989, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, (đã chết); con bà Đinh Thị H, sinh năm 1950. Vợ: Hà Thị N, con có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

7. Hoàng Văn H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1985, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết); con bà Hoàng Thị T (đã chết). Vợ: Chu Thị B, con có 03 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án

tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

8. Lê Văn H, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1987, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Vợ: Trịnh Mai B, con có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

9. Hoàng Văn L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1986, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1965; con bà Lý Thị H, sinh năm 1964. Vợ: Đàm Thị M, có 01 người con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Đức H, Lê Văn H, Thi Trung T:*

1. Ông Phạm Ngọc M, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn E – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Ông Nguyễn Duy H, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn E – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Y, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn E – Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2018, Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B có mặt tại quán Karaoke do Lê Văn T quản lý, thuộc thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lúc này Trần Văn L nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Lê Văn T đánh bạc tại quán của Lê Văn T, tất cả đều đồng ý. Sau đó Trần Văn L bảo Nguyễn Đức H cất quân cái, lấy vỏ bao thuốc lá cắt thành 04 quân vị, Thi Trung T xuống bếp của nhà Lê Văn T lấy 01 bát con, 01 đĩa sứ cho ra chiếu đã trải sẵn tại bếp sau quán, sau đó Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Lê Văn T cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, Thi Trung T là người cầm cái. Khi các đối

tượng nêu trên đang đánh được khoảng 10 phút thì có Phương Văn H, Hoàng Văn T và Luân Văn Đ đến cùng tham gia đánh bạc, tiếp đó có Ngô Văn B cũng đến và tham gia đánh bạc, lúc này Thi Trung T đang là người cầm cái, do hết tiền nên chuyển cho Chu Quốc B là người cầm cái. Khi Chu Quốc B đang cầm cái, có Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L cùng đến tham gia đánh bạc, đánh được khoảng 15 phút thì Phương Văn H, Hoàng Văn T và Luân Văn Đ đi về trước, lúc này Ngô Văn B cũng không đánh nữa và bỏ lên giường cạnh chiếu bạc nằm ngủ. Đến 15 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình bắt quả tang gồm: Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Lê Văn T, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H, Hoàng Văn L và Ngô Văn B.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc là 5.150.000 đồng trong đó: Trần Văn L là 500.000 đồng; Nguyễn Đức H là 580.000 đồng; Thi Trung T là 1.040.000 đồng; Chu Quốc B là 1.300.000 đồng; Lê Văn T là 50.000 đồng; Ngô Văn B là 100.000 đồng; Chu Văn Q là 50.000 đồng; Hoàng Văn H là 50.000 đồng; Lê Văn H là 500.000 đồng; Hoàng Văn L là 700.000 đồng; Phương Văn H là 20.000 đồng; Hoàng Văn T là 60.000 đồng; Luân Văn Đ là 200.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình đánh bạc Lê Văn T thu tiền hồ được 110.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Gá bạc và Đánh bạc; tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T; phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc và 12 (mười hai) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, bị cáo phải chịu là 21 (hai mươi một) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L.

Phạt bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Thi Trung T 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Chu Quốc B 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Chu Văn Q 06 (sáu) tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bị cáo Hoàng Văn L 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về mức hình phạt cho bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H, Hoàng Văn L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H, Hoàng Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Đánh bạc và Gá bạc; tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L phạm tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình thêm xuất trình 01 đơn trình bày nhân thân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; ngoài đơn trình bày về nhân thân, bị cáo Chu Văn Q xuất trình thêm 01 Giấy khen trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự; bị cáo Lê Văn T, Lê Văn H có bố đẻ (Lê Văn T) là Liệt sĩ và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Hoàng Văn L có bố đẻ là ông Hoàng Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Xét thấy, các

bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy, các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo Lê Văn T không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt tù đối với tội Đánh bạc của bị cáo Lê Văn T xuống mức khởi điểm của khung hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt đối với tội Gá bạc.

Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn T, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Lê Văn H : Các bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo; do các bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật nên dẫn đến các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Áp dụng các điều kiện về hưởng án treo, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đã tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi đánh bạc nên các bị cáo có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Về tội danh Gá bạc đối với bị cáo Lê Văn T, bị cáo không nhận thức được về tội Gá bạc, bị cáo chỉ thu tiền vệ sinh khi mọi người đánh bạc làm rác nhà. Đối với số người đánh bạc trong các giai đoạn chưa đủ 10 người và không đủ số tiền 5.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với tội danh Gá bạc của bị cáo Lê Văn T.

Lời nói sau cùng các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H, Hoàng Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm phạm tội đối với tội Gá bạc và Đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo Lê Văn T về tội Gá bạc theo điểm b khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321; xét xử các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo về phần tội danh, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất phạm tội, xem xét nhân thân và điều kiện phạm tội và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L tại cấp phúc thẩm xuất trình thêm 01 đơn trình bày hoàn cảnh, nhân thân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra, bị cáo Chu Văn Q xuất trình thêm 01 giấy khen trong quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình bị cáo Lê Văn H có công với cách mạng (gia đình liệt sỹ). Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[3] Đối chiếu với các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về án treo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo nhưng chuyển cho các bị cáo hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất phạm tội, xem xét nhân thân và điều kiện phạm tội và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo do đó bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã xuất trình thêm 01 đơn trình bày nhân thân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; ngoài ra, gia đình bị cáo Lê Văn T có công với cách mạng (gia đình liệt sỹ) nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt tội Đánh bạc là phù hợp.

[5] Đối với kiến nghị của những người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn T, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Lê Văn H; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra nên các bị cáo không kháng cáo về phần tội danh. Việc các Luật sư yêu cầu triệu tập những người tiến hành tố tụng

đã thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận kiến nghị của những người bào chữa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L được Tòa án chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; sửa một phần nội dung quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc và 12 (mười hai) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, bị cáo phải chịu là 18 (mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L.

Phạt bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Phạt bị cáo Thi Trung T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Phạt bị cáo Chu Quốc B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Phạt bị cáo Chu Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Phạt bị cáo Hoàng Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 27/8/2019.

Giao các bị cáo Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn L, Thi Trung T, Nguyễn Đức H, Chu Quốc B, Chu Văn Q, Hoàng Văn H, Lê Văn H và Hoàng Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái